

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST.

Ngày: 11-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lắm, ông Võ Xuân Hiền.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 17/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024 đối với bị cáo:

PÔ PÔN T: Sinh ngày 16/02/2005 tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1979 và bà Pô Pôn Thị P, sinh năm 1983. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Đỗ Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Ngọc H – Trưởng Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (*xin xét xử vắng mặt*).

Người làm chứng:

- anh Đặng Huy H1, sinh năm 1997 (*vắng mặt*);

Nơi công tác: Công an xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

- anh Chamaléa C, sinh năm 1994 (*vắng mặt*);
 - chị P1 Pôn Thị S1, sinh năm 1990 (*vắng mặt*);
- Cùng nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, trong lúc Pôn T đang uống rượu cùng với Pôn V, sinh ngày 23/11/2008 tại nhà của T thuộc thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận thì nghe nhà anh Chamaléa C (nhà anh C gần nhà T) mở nhạc to tiếng bằng loa di động nên T rủ V đi qua nhà anh C để nói anh C tắt nhạc vì cha của T đang bị bệnh sợ ảnh hưởng sức khỏe. Khi qua nhà anh C, T thấy anh C đang ngồi uống rượu cùng với anh Chamaléa S, T đi tới nói anh C “*Tắt nhạc đi, cha tôi đang bệnh ở nhà kìa*” thì giữa T và anh C xảy ra mâu thuẫn, cãi vã định lao vào đánh nhau thì được anh V và người nhà anh C can ngăn. Sau đó, người dân đã gọi điện báo Công an xã P đến để giải quyết vụ việc.

Nhận được tin báo của người dân về việc tại nhà anh C có xảy ra đánh nhau, theo Kế hoạch tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã P số 46/KH-CAX ngày 07/6/2024 của Công an xã P thì tổ công tác Công an xã P gồm Trung úy Đặng Huy H1 (Tổ trưởng) và Thiếu úy Chamaléa Cậ (Tổ viên) mặc trang phục ngành Công an, điều khiển xe mô tô biển số 85B1-002.73 (xe của Công an tỉnh N trang cấp cho Công an xã P) chạy đến nhà anh C để giải quyết vụ việc. Khi tổ công tác đến trước nhà anh C, thấy T đang đứng trên đường thì Thiếu úy Chamaléa Cậ nói T đứng lại để xác minh vụ việc nhưng T không chấp hành mà bỏ chạy theo đường liên thôn C - Đ (hướng xã P đi xã L). Thấy vậy, Thiếu úy C1 liền chạy bộ đuổi theo để giữ T lại, còn Trung úy H1 điều khiển xe mô tô biển số 85B1-002.73 đến dựng trước sân nhà chị Pinăng Thị X, rồi đi bộ qua nhà anh C để nắm bắt tình hình. Lúc này, Thiếu úy C1 chạy bộ đuổi theo T một đoạn khoảng 30m vừa kêu “Đứng lại, đứng lại...” thấy có một mình Thiếu úy Cậ đuổi theo nên T quay lại rượt đuổi đánh Thiếu úy Cậ. Bực tức vì không đuổi đánh được Thiếu úy Cậ nên khi thấy xe mô tô biển số 85B1-002.73 của Công an xã P dựng trước sân nhà chị X thì T nhặt 01 cục gạch kích thước khoảng (13 x 19 x 14)cm dưới rãnh mương thoát nước trước đường vào nhà anh C đi đến chỗ xe mô tô biển số 85B1-002.73, dùng chân đạp ngã xe rồi cầm gạch đập 03 cái liên tiếp vào phần ốp nhựa đầu xe mô tô và dùng chân đá vào bửng bên trái xe mô tô biển số 85B1-002.73. Lúc này, chị Pôn Thị S1 (dì ruột của T) nhìn thấy và đến can ngăn thì T không đạp xe mô tô nữa. T đi bộ ra đường liên thôn C - Đ để về nhà thì thấy Thiếu úy C1 đang đứng ở ngoài đường, T liền nhặt 02 cục gạch vừa đạp xe mô tô bị bể (mỗi tay cầm 01 cục gạch) chạy đến đánh Thiếu úy Cậ. Thấy vậy, Thiếu úy C1 bỏ chạy theo đường liên thôn C - Đ (hướng xã L đi xã P), T cầm gạch đuổi theo và ném về phía Thiếu úy Cậ nhưng không trúng, T tiếp tục nhặt gạch chạy đuổi theo Thiếu úy Cậ một đoạn khoảng hơn 100m (đến khu vực cầu B) thì dừng lại vì không đuổi

kịp. Sau đó, T vứt bỏ 02 cục gạch ở lề đường gần khu vực cầu B rồi đi lên rẫy ngủ. Đến sáng ngày 14/6/2024, T được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T mời đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 85B1-002.73 ghi nhận các dấu vết:

- Ốp nhựa đồng hồ công tơ mét có vết nứt dạng chân chim kích thước (5x5)cm;

- Ốp nhựa phía trên đồng hồ công tơ mét có vết nứt bề nhựa kích thước (13x1)cm;

- Ốp nhựa đầu xe phía trên đèn chiếu sáng có nhiều vết trầy xước, nứt nhựa không liên tục kích thước (13,5x12,5)cm;

- Ốp nhựa đèn chiếu sáng bị nứt, bung chốt, chóa đèn phía trong bị bể vỡ. Tại vị trí ốc cố định đèn chiếu sáng có vết nứt nhựa dài 1,4cm;

- Mặt ngoài phía dưới ở cuối bửng bên trái có vết gãy nứt nhựa kích thước (7,5x12)cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị thực tế bị hư hỏng của xe mô tô biển số 85B1-002.73 tại thời điểm ngày 13/6/2024 là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTB ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Pô Pôn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng, đề xuất mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Pô Pôn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án và ấn định thời gian thử thách. Đề nghị xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 85B1-002.73 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 031147 tên chủ sở hữu Công an tỉnh N cho người đại diện hợp pháp của Công an xã P (Cơ quan quản lý, sử dụng xe mô tô). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Công an xã P nên không xem xét. Hiện đang tiếp tục tạm giữ 02 cục gạch màu đỏ được bao quanh bởi phân xi măng màu xám đã khô cứng có kích thước lần lượt là (6x10x5)cm và (7x9x9) cm mà bị cáo Pô Pôn T dùng làm công cụ phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Pô Pôn T đã tự nguyện đem xe mô tô biển số 85B1-002.73 sửa chữa đối với phần bị hư hỏng nên người đại diện hợp pháp Công an xã P không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không có tranh luận.

Đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Pô Pôn T: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về định tội, định khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS

để xem xét cho bị cáo vì cho rằng bị là người đồng bào dân tộc sinh sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình mong HĐXX xem xét tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, học tập trở thành người tốt, xin xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến Công an xã P, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan, Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại thôn C, xã P, huyện T, Pô Pôn T là người có hành vi vi phạm pháp luật và biết rõ Tổ công tác Công an xã P gồm Thiếu úy C và Trung úy Đặng Huy H1 đến để giải quyết vụ việc nhưng Pô Pôn T đã không chấp hành hiệu lệnh của Tổ công tác Công an xã P, dùng vũ lực để rượt đuổi đánh Thiếu úy Chamaléa C1 và dùng gạch đập hư hỏng xe mô tô biển số 85B1-002.73 của Tổ công tác Công an xã P nhằm cản trở thi hành công vụ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Pô Pôn T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy Bị cáo Pô Pôn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước về trật tự quản lý hành chính. Vì vậy phải xử lý thật nghiêm nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị

cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét bị cáo có đủ các điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC 07/9/2022, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Pô Pôn T dùng gạch đập hư hỏng xe mô tô biển số 85B1-002.73 nhưng giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý hành chính đối với Pô Pôn T về hành vi này là có căn cứ.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công an xã P: không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với 02 cục gạch màu đỏ được bao quanh bởi phần xi măng màu xám đã khô cứng có kích thước lần lượt là (6x10x5)cm và (7x9x9)cm mà bị cáo Pô Pôn T dùng làm công cụ phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[9] Đối với ý kiến của Người bào chữa: Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát về định tội, định khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS, xin xem xét miễn án phí cho bị cáo. HĐXX xét thấy không có cơ sở áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS nên chỉ chấp nhận một phần ý kiến của Người bào chữa đề xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[10] Tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt với bị cáo Pô Pôn T, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chấp nhận áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS theo đề nghị của Người bào chữa, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Pô Pôn T** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo **Pô Pôn T 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2024).

Giao Bị cáo **Pô Pôn T** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 cục gạch màu đỏ được bao quanh bởi phần xi măng màu xám đã khô cứng có kích thước lần lượt là (6x10x5)cm và (7x9x9)cm mà bị cáo **Pô Pôn T** dùng làm công cụ phạm tội, do không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc).

Về án phí: Bị cáo **Pô Pôn T** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt Bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. *(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí